

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS-ST  
Ngày 16-5-2018  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Hồng Kiệt.

2. Bà Lương Thị Anh Đào.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 và 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1965, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H là ông Bùi Văn B (chồng bà H), sinh năm 1959, HKTT: Ấp 1, xã B, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy ủy quyền ngày 30-11-2017) (Có mặt).

**- Bị đơn:** Võ Văn D, sinh năm 1977, địa chỉ cư trú: Ấp T, xã A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Văn B trình bày: Ngày 10-12-2015 ông Võ Văn D có hỏi vay của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, có biên nhận do ông Võ Văn D ký tên, thỏa thuận lãi bên ngoài 5%/tháng, trả lãi hàng tháng, hẹn 05 tháng sau nhằm ngày 10-5-2016 sẽ trả lại tiền gốc. Từ khi vay đến nay ông Võ Văn D không có trả tiền gốc hoặc lãi cho bà H. Do đó, bà H có đòi nhiều lần nhưng ông Võ Văn D không trả lại số tiền trên. Nay ông Bùi Văn B là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc một mình ông Võ Văn D phải trả lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn thiếu gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 10-12-2015 đến ngày 20-11-2017 là 23 tháng  $100.000.000 \times 23 \text{ tháng} \times 3\%/\text{tháng} = 69.000.000$  đồng và tiếp tục tính lãi đến khi xét xử xong vụ án. Tổng cộng gốc và lãi là 169.000.000 đồng (không yêu cầu vợ ông D là bà K cùng trả số nợ trên, vì chỉ có một mình ông Võ Văn D nhận tiền vay và một mình ông D viết biên nhận nợ).

Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay ông Bùi Văn B thay đổi yêu cầu đối với mức lãi suất. Chỉ yêu cầu ông Võ Văn D phải trả lãi suất cho bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Trong biên bản lấy khai của đương sự ngày 29-01-2018, ông Võ Văn D trình bày: Ông Võ Văn D thừa nhận ngày 10-12-2015, ông D có vay tiền của bà Nguyễn Thị H số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, thời hạn 05 tháng sau sẽ trả lại số tiền gốc. Nhưng do ông D làm ăn khó khăn nên chưa có trả tiền gốc hoặc lãi cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông Võ Văn D trả lại số tiền vay còn thiếu gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi 69.000.000 đồng. Ông D đồng ý trả lại số tiền vay còn thiếu gốc là 100.000.000 đồng và xin toàn bộ số tiền lãi.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị H về việc yêu cầu bị đơn Võ Văn D trả số tiền vay gốc 100.000.000 đồng. Bởi lẽ, ông D thừa nhận có vay số tiền trên của bà H vào ngày 10-12-2015 là sự thật, do vậy ông D phải có nghĩa vụ trả lại cho bà H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng theo quy định của pháp luật. Đối với số tiền lãi bà H yêu cầu ông D phải trả là 69.000.000 đồng  $= (100.000.000 \text{ đồng} \times 3\%/\text{tháng} \times 23 \text{ tháng})$ , mặc dù có sự đồng ý của ông D nhưng lãi suất bà H yêu cầu 3% là trái quy định

của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên Tòa ông Bùi Văn B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Võ Văn D trả tiền lãi theo quy định của pháp luật, xét thấy việc ông Bùi Văn B thay đổi yêu cầu tính lãi đối với ông D là phù hợp pháp luật, nghĩ nên chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015 và các Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật dân sự 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng dân sự:**

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Võ Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông D vắng mặt tại phiên Tòa không có lý do theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Văn D tại phiên Tòa.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Võ Văn D trả lại số tiền vay còn thiếu gốc là 100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Võ Văn D thừa nhận có thiếu bà H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và có viết biên nhận phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*, nên chấp nhận.

Đối với tiền lãi: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Võ Văn D trả tiền lãi 3%/tháng với số tiền là 69.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi đến khi giải quyết xong vụ án. Ông D xin toàn bộ số tiền lãi nhưng người đại diện theo ủy quyền của bà H không thống nhất. Tuy nhiên, tại phiên Tòa ông Bùi Văn B là người đại diện theo ủy quyền của bà H thay đổi về mức lãi suất là chỉ yêu cầu ông D trả lãi suất cho bà H theo quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của bà H buộc ông D phải trả tiền lãi cho bà H theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

Lãi trong hạn tính từ ngày 10-12-2015 đến ngày 10-5-2016 là 05 tháng  $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} = 3.750.000 \text{ đồng}$ .

Lãi quá hạn tính từ ngày 11-5-2016 đến ngày 16-5-2018 là 24 tháng 05 ngày  $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,125\%/\text{tháng} \times 24 \text{ tháng} 05 \text{ ngày} = 27.187.500 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng lãi 30.937.500 đồng.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm dân sự: ông Võ Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $130.937.500 \text{ đồng} \times 5\% = 6.546.875 \text{ đồng}$ , làm tròn 6.547.000đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 và Điều 476 của Bộ luật dân sự năm 2005.

Căn cứ vào Điều 468 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H.
2. Buộc ông Võ Văn D phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền vay còn thiếu gốc 100.000.000 đồng, lãi là 30.937.500 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 130.937.500 đồng (Một trăm ba mươi triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H 4.225.000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: BN/2013 03799 ngày 30-11-2017 (Do Bùi Văn B nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Võ Văn D phải chịu 6.547.000đồng (Sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-5-2018). Bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bé Hương**